

Bản án số: **119/2020/HNGĐ-ST**

Ngày: 24/11/2020

V/v: “*Xin ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ – TỈNH KIÊN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Thạch Sô Phép

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Mai Văn Bé Em

Bà Lê Thị Mỹ

Thư ký phiên tòa: Bà Danh Thị Sà Ron – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Ngày 24 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục chung vụ án thụ lý số: 452/2019/TLST-HNGĐ, ngày 6 tháng 10 năm 2020, về việc “*Xin ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 128/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 6 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phan Thị U, sinh năm 1986 (có mặt)

ĐKTT: phường VH, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang.

Chỗ ở hiện nay: phường VH, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn: Anh Lâm Quang Đ, sinh năm 1983 (có đơn xin vắng mặt)

ĐKTT và chỗ ở hiện nay: phường VH, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 24/7/2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn chị Phan Thị U trình bày: Tôi và anh Đ tự quen biết, sau đó hai bên tìm hiểu nhau và tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới vào năm 2004, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật và được UBND phường Vĩnh Hiệp, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 20/02/2008. Sau khi cưới vợ chồng sống chung gia đình

anh Đ tại số 27/265 khu phố Dãy Ốc, phường Vĩnh Hiệp, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Nguyên nhân xin ly hôn: Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2018 thì chị U phát hiện anh Đ đã chung sống với người phụ nữ khác. Tôi và gia đình đã khuyên can nhiều lần nhưng anh Đ không sửa đổi, từ đó vợ chồng thường xuyên cự cãi, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, nên chị U đã về nhà mẹ ruột sinh sống và vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2018. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên tôi làm đơn xin ly hôn với anh Đ.

- Về con chung: Chị U xác định có 02 người con chung tên Lâm Quốc L, sinh ngày 29/4/2009 và Lâm Quốc K, sinh ngày 28/6/2019, hiện hai con đang sống với chị U. Chị U yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng hai con cho đến tuổi trưởng thành, chị U yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi hai con mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi hai con đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị U xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại bản tự khai ngày 6/11/2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Lâm Quang Đ trình bày: Tôi thống nhất lời trình bày của chị U về quan hệ hôn nhân, về con chung, tài sản chung và nợ chung vợ chồng.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Anh Đ thừa nhận có chung sống với người phụ nữ khác, từ đó vợ chồng thường xuyên cự cãi, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng và đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay. Nay chị U làm đơn ly hôn với tôi, tôi yêu cầu như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi đồng ý ly hôn với chị U.

- Về con chung: Anh Đ xác định có 02 người con chung tên Lâm Quốc L, sinh ngày 29/4/2009 và Lâm Quốc K, sinh ngày 28/6/2019, hiện hai con đang sống với chị U. Anh Đ đồng ý giao hai con chung cho chị U tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, anh không cấp dưỡng nuôi hai con. Vì hiện nay anh làm nghề ngư phủ, nhằm tháng có tiền nhằm tháng không có tiền, nhằm tháng được chia nhiều (chia hơn 10 triệu đồng), nhằm tháng không được chia đồng nào. Do lương không ổn định nên anh Đ không cấp dưỡng nuôi con, khi nào có tiền anh Đ sẽ cho con ở bên ngoài.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Đ xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Phan Thị U khởi kiện yêu cầu “Xin ly hôn” với anh Lâm Quang Đ. Do đó, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Bị đơn anh Lâm Quang Đ có đơn xin vắng mặt, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị U và anh Lâm Quang Đ qua quen biết, tìm hiểu thì hai bên tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Hiệp, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 20/02/2008 theo quy định của pháp luật về Luật Hôn nhân và gia đình nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Chị U và anh Đ đều xác định vợ chồng chung sống không hạnh phúc từ khi anh Đ chung sống với người phụ nữ khác. Từ đó vợ chồng thường xuyên cự cãi, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn và đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay. Từ khi ly thân đến nay hai bên không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng và anh Đ cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị U. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị U đối với anh Đ.

[3] Về quan hệ con chung: Chị Phan Thị U và anh Lâm Quang Đ xác định có 02 người con chung tên Lâm Quốc L, sinh ngày 29/4/2009 và Lâm Quốc K, sinh ngày 28/6/2019, hiện hai con đang sống với chị U. Chị U và anh Đ thống nhất giao hai người con chung cho chị U tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Tại biên bản trình bày nguyện vọng của cháu Lâm Quốc L vào ngày 6/10/2020, nếu cha mẹ ly hôn cháu muốn sống chung với mẹ.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, thì cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Hơn nữa anh Đ làm nghề ngư phủ có thu nhập. Như vậy, để đảm bảo cho nhu cầu học hành và phát triển của hai người con, nên anh Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai người con mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi hai người con đủ 18 tuổi là phù hợp với quy định pháp luật.

Do đó Hội đồng xét xử thống nhất giao hai người con chung tên Lâm Quốc L, sinh ngày 29/4/2009 và Lâm Quốc K, sinh ngày 28/6/2019 cho chị Phan Thị U nuôi dưỡng và anh Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai người con mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi hai người con đủ 18 tuổi.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Phan Thị U và anh Lâm Quang Đ xác định không có, nên không xem xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phan Thị U là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm 300.000 đồng, chị U được khấu trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004709 ngày 03/8/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá, Kiên Giang.

Anh Lâm Quang Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phan Thị U được ly hôn với anh Lâm Quang Đ.

2/ Về con chung: Giao hai người con chung tên Lâm Quốc L, sinh ngày 29/4/2009 và Lâm Quốc K, sinh ngày 28/6/2019 cho chị Phan Thị U nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Buộc anh Lâm Quang Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai người con mỗi tháng 3.000.000 đồng (mỗi một người con là 1.500.000 đồng) cho đến khi hai người con đủ 18 tuổi.

Anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3/ Về tài sản chung và nợ chung: Chị Phan Thị U và anh Lâm Quang Đ xác định không có, nên không xem xét.

4/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Phan Thị U là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm 300.000 đồng, chị U được khấu trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo

biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004709 ngày 03/8/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá, Kiên Giang.

Anh Lâm Quang Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND Tp. Rạch Giá;
- Chi cục THA dân sự Tp. Rạch Giá;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

THẠCH SÔ PHÉP

